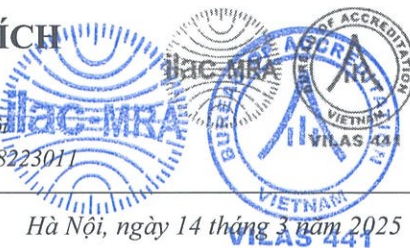




ISO 9001:2015
VIMCERT 025

TRẠM QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG

Địa chỉ: 99 Trần Quốc Toản, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 024-22172480; 024-22172473 Fax: 024-38223011



Số: 00932/2025/PKQ (25/05.04-0422)

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2025

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

1	Tên khách hàng:	CÔNG TY TNHH DENSO VIỆT NAM		
2	Địa chỉ:	Lô E1, KCN Thăng Long xã Kim Chung, H.Đông Anh, TP Hà nội		
3	Ngày lấy mẫu:	05/03/2025		
4	Loại mẫu:	Khí thải		
5	Cán bộ tham gia thực hiện:			
Cán bộ hiện trường				
Nguyễn Việt Thắng		Tạ Mạnh Hà	Nguyễn Trung Hậu	Phạm Hải Long
Cán bộ phòng thí nghiệm				
Nguyễn Lê Vy		Đoàn Thị Thu Trang		

6. Kết quả như sau:

TT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Ống khí thải số 2 Phòng mài dao				QCTĐHN 01:2014 /BTNMT
				N: 21°07'11"				
				E: 105°46'18"				Giá trị C
				Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB	
1	Bụi tổng	US EPA Method 05	mg/Nm³	0,42	0,41	0,48	0,44	200

TT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Ống khí thải số 1 Phòng Mài dao				QCTĐHN 01:2014 /BTNMT
				N: 21°07'11"				
				E: 105°46'18"				Giá trị C
				Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB	
1	Bụi tổng	US EPA Method 05	mg/Nm³	0,54	0,56	0,53	0,54	200

TT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Ống khí thải số 3 Phòng mài dao				QCTĐHN 01:2014 /BTNMT
				N: 21°07'11"				
				E: 105°46'17"				Giá trị C
				Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB	
1	Bụi tổng	US EPA Method 05	mg/Nm ³	0,96	1,00	1,01	0,99	200

- Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm quan trắc.
- Thông số in nghiêng được thực hiện bởi nhà thầu phụ

TT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Ống khí thải APM Line				QCTĐHN 01:2014 /BTNMT	QCVN 20:2009 /BTNMT
				N: 21°07'10"					
				E: 105°46'16"					
				Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB	Giá trị C	Nồng độ tối đa
1	Bụi tổng	US EPA Method 05	mg/Nm³	0,54	0,51	0,48	0,51	200	-
2	Lưu huỳnh đioxit, SO ₂	SOP - 3.26	mg/Nm³	<2,62	<2,62	<2,62	<2,62	500	-
3	Cacbon oxit, CO	SOP - 3.26	mg/Nm³	<1,14	<1,14	<1,14	<1,14	1.000	-
4	Nitơ oxit, NO _x (tính theo NO ₂)	SOP - 3.26	mg/Nm³	<0,19	<0,19	<0,19	<0,19	850	-
5	Dimethylformamide	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm³	<0,4	<0,4	<0,4	<0,4	-	60
6	Xylene	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm³	<0,4	<0,4	<0,4	<0,4	-	870

TT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Ống khí thải Diecasting-Ống máy Amano				QCTĐHN 01:2014 /BTNMT
				Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB	
1	Bụi tổng	US EPA Method 05	mg/Nm ³	0,67	0,77	0,64	0,69	200

TT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Ống khí thải Diecasting-Ống máy lấy Bavaria				QCTĐHN 01:2014 /BTNMT
				Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB	
1	Bụi tổng	US EPA Method 05	mg/Nm ³	0,83	0,81	0,86	0,83	200

Ghi chú:

- QCTĐHN 01:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về Khí thải Công nghiệp đối với Bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội;
- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- (-): không xác định.

TRẠM QT&PT MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG



PHÓ GIÁM ĐỐC
ThS. Trần Thị Liễu

PHÒNG QT&PT MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG

Cán bộ QA/QC

Vũ Thị Thanh Phương

Trưởng phòng

Đặng Thị Thu Hà



1. Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm quan trắc.
2. Thông số in nghiêng được thực hiện bởi nhà thầu phụ